

TỔNG CÔNG TY
CẢNG HÀNG KHÔNG VIỆT NAM – CTCP
CẢNG HÀNG KHÔNG QUỐC TẾ NỘI BÀI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 4569./CHKNB-KTG

V/v: Mời Báo giá

Hà Nội, ngày 07 tháng 8 năm 2025

Kính gửi: Quý đơn vị/doanh nghiệp

Cảng hàng không quốc tế Nội Bài đang có nhu cầu triển khai thực hiện dự án: “Đầu tư nâng cấp hệ thống Quản lý tòa nhà, nhà ga T1 và sảnh E - Cảng hàng không quốc tế Nội Bài”. Chúng tôi trân trọng kính mời Quý đơn vị/doanh nghiệp có đủ năng lực, kinh nghiệm cung cấp báo giá cụ thể như sau:

1. Tên dự án: Đầu tư nâng cấp hệ thống Quản lý tòa nhà, nhà ga T1 và sảnh E - Cảng hàng không quốc tế Nội Bài.

2. Nội dung chính của dự án:

STT	Nội dung	Yêu cầu	Đơn vị	Số lượng
A	Hàng hóa			
I	Nhà ga T1			
1	Bộ điều khiển Automation Server (AS-P) (bao gồm phụ kiện kèm theo)	- Bộ điều khiển AS-P: + Model: SXWASPXXX1S001. + Xuất xứ: Schneider/ Latvia + DC input supply power: 10W + DC input supply voltage: 24VDC + Ambient temperature, operating: .0 to 50°C (32 to 122°F) + Ambient temperature, storage: -20 to +70°C (-4 to +158°F) - Đế lắp đặt: + Model: SXWTBASW110002 + Range compatibility: AS-P controller, AS-P-SMK controller + Electrical connection: Connector + Fixing mode: By claws + Xuất xứ: Schneider/ Thụy Điển - Nguồn 24VDC + Model: SXWPS24VX10001 + Range compatibility: AS-P controller, TB-PS-W1 terminal base + Secondary power: 10 W 24 V AC, 10 W 21...30 V DC + Xuất xứ: Schneider/ Thụy Điển - Đế cho bộ nguồn 24VDC + Model: SXWTBPSW110001 + Range compatibility: PS-24V power supply	Bộ	2.0



STT	Nội dung	Yêu cầu	Đơn vị	Số lượng
2	Máy chủ (Server) cho hệ thống BMS (Enterprise Server)	- Model: Power Edge R250 - Processor: One Intel Xeon E-2300 series processor with up to 8 cores or one Intel Pentium processor with up to 2 cores - Storage controllers: • Internal controllers: PERC H345, H755, HBA355i, S150 • Internal Boot: Internal Dual SD Module or USB or Boot Optimized Storage Subsystem (BOSS-S1): HWRAID 2 x M.2 SSDs • External HBAs (non-RAID): HBA355e - Power supplies: • 450 W Bronze 100-240 V AC, cabled • 450 W Platinum 100-240 V AC, cabled • 700 W Titanium 200-240 V AC, cabled • 700 W Titanium 240 V DC, cabled - Operating System and Hypervisors: • Canonical Ubuntu Server LTS • Microsoft Windows Server with Hyper-V • SUSE Linux Enterprise Server • VMware ESXi (support only from Dec'21) • 1 x USB 2.0 • 1 x iDRAC ethernet port • 1 x USB 3.0 • 1 x VGA • 1 x Serial port • Red Hat Enterprise Linux - Hãng sản xuất/xuất xứ: Dell / Malaysia	Bộ	2.0
3	Thiết bị chia mạng	- Model: CBS250-16T-2G - Total system ports: 18 Gigabit Ethernet - RJ-45 ports: 16 Gigabit Ethernet - Power: 100 to 240V 50 to 60 Hz - Hãng sản xuất/xuất xứ: Cisco/ Trung Quốc	Bộ	2.0
4	Bộ điều khiển DDC 42IO	- Model: HRCPDG42R - Supply voltage: 24 V AC (+/- 10 %) 20...38 V DC - Input type: 12x digital, 12x Analog - Input impedance: 20000 Ohm - Output type: 10 digital, 2 digital, 6 analog - Output voltage: 250 V AC, 0...10 V - Display type: LCD monochrome - Hãng sản xuất/xuất xứ: Schneider / Italy	Bộ	1.0
5	Cảm biến mức nước bể nước	- Model: M04-10 - Output cable: Output cable - Microswitch electrical features: 16(4)A 250VAC - Operating temp: 0°÷+ 50°C - Hãng sản xuất/xuất xứ: MAC3/ Italy	Bộ	2.0

STT	Nội dung	Yêu cầu	Đơn vị	Số lượng
6	Tủ điện điều khiển bơm nước sinh hoạt (Bao gồm 01 vỏ tủ, 1 khởi động từ, 01 rơ le, 01 aptomat và các cầu chì)	- Tủ thép sơn tĩnh điện - Kích thước: 1000x600x200 mm - Xuất xứ: Việt Nam	Bộ	1.0
7	Cảm biến ánh sáng	- Model: ATO-RS-GZ-N01-XD - Power Supply: 10-30VDC - Product Name: Ceiling Light Intensity Transmitter - Output Signal: RS485 (ModBus-RTU Protocol) - Light Intensity Range: 0-65535 Lux; 0-200,000 Lux (optional) - Hãng sản xuất/xuất xứ: ATO/China	Bộ	64.0
8	Cảm biến nhiệt độ	- Model: FG6485A - Measuring range Humidity: 0 - 100RH - Measuring range Temperature: -40 ... 120 ° C - Current consumption: ≤15mA - Supply voltage: 9~36VDC - Output signal: RS485 - Communication protocol: Standard MODBUS RTU protocol - Hãng sản xuất/xuất xứ: ASAIR/China	Bộ	62.0
9	Modul SFP cho cổng mạng quang	- Model: MGBSX1 - Media: Multimode fiber - Speed: 1000 Mbps - Maximum distance: 500 m - Hãng sản xuất/xuất xứ: Cisco/ Trung Quốc	Bộ	3.0
10	Tủ chứa bộ server điều khiển	Bao gồm: - Tủ rack treo tường 10U - Ổ cắm cấp nguồn 220VAC cho tủ (loại 1U) - Vỏ thép, sơn tĩnh điện - Quạt thông gió - Nguồn chuyển đổi 220VAC/24VDC - Cầu chì và hộp giữ cầu chì - Bộ phụ kiện gá thiết bị (2 thanh 1U)	Bộ	2.0
11	Tủ truyền thông	Tủ chứa switch và phụ kiện đi kèm, bao gồm: - Tủ rack treo tường 10U - Vỏ thép, sơn tĩnh điện - Ổ cắm cấp nguồn 220VAC cho tủ (loại 1U) - Quạt thông gió	Bộ	3.0

STT	Nội dung	Yêu cầu	Đơn vị	Số lượng
12	Cảm biến nhiệt độ đường ống nước	- Model: STE 1422 - Sensor: Type III thermistor, 10K ohm @ 77° F (25° C) - Accuracy: $\pm 0.36^\circ$ F ($\pm 0.20^\circ$ C) - Temperature Limits: See installation guides for the different models - Hãng sản xuất/Xuất xứ: KMC/China	Bộ	3.0
13	Cảm biến nhiệt độ đường ống gió	- Model: STE-1404 - Sensor: Type III thermistor, 10K ohm @ 77° F (25° C) - Accuracy: $\pm 0.36^\circ$ F ($\pm 0.20^\circ$ C) - Temperature Limits: See installation guides for the different models - Hãng sản xuất/Xuất xứ: KMC/China	Bộ	2.0
14	Dây tín hiệu	- Loại: Chống nhiễu - Kích thước: 2 x 2 x 18 AWG - Hãng sản xuất LAPP, model: UNITRONIC ® LiY(ST)Y-TP - Xuất xứ: Malaysia	m	6,230.0
14	Ống thép cứng luồn dây	- Model: EMT 3/4 inch - Xuất xứ: EMT / Việt Nam	m	1,350.0
15	Ống ruột gà lõi thép luồn dây	- Model: EMT 3/4 inch - Xuất xứ: EMT / Việt Nam	m	800.0
15	Kẹp đỡ ống bằng kim loại	- Model: EMT 3/4 inch - Xuất xứ: EMT / Việt Nam	Cái	1,500.0
16	Hộp nối dây bằng kim loại	- Model: EMT 3/4 inch - Xuất xứ: EMT / Việt Nam	Cái	126.0
17	Cáp điện nguồn	- Loại: Cu/XLPE/PVC 3x2.5mm2 - Xuất xứ: Cadisun/ Việt Nam	m	700.0
18	Dây UTP CAT6	- Loại: AMP CAT6 - Commscope/Trung Quốc	m	610.0
19	Dây cáp quang 4FO	- Loại cáp quang: Single mode, có sợi nhựa gia cường. - Vinacap/ Việt Nam	m	1,500.0
20	Hộp phối quang ODF kim loại kèm phụ kiện	- ODF loại gắn tủ rack, 24 FO - Unirack /Việt Nam	Cái	3.0
II	Sảnh E			
1	Bộ điều khiển Automation Server (AS-P) (bao gồm phụ kiện kèm theo)	- Bộ điều khiển AS-P: + Model: SXWASPXXX1S001. + Xuất xứ: Schneider/ Latvia + DC input supply power: 10W + DC input supply voltage: 24VDC + Ambient temperature, operating: .0 to 50°C (32 to 122°F)	Bộ	2.0

STT	Nội dung	Yêu cầu	Đơn vị	Số lượng
		+ Ambient temperature, storage: -20 to +70°C (-4 to +158°F) - Để lắp đặt: + Model: SXWTBASW110002 + Range compatibility: AS-P controller, AS-P-SMK controller + Electrical connection: Connector + Fixing mode: By claws + Xuất xứ: Schneider/ Thụy Điển - Nguồn 24VDC + Model: SXWPS24VX10001 + Range compatibility: AS-P controller, TB-PS-W1 terminal base + Secondary power: 10 W 24 V AC, 10 W 21...30 V DC + Xuất xứ: Schneider/ Thụy Điển - Để cho bộ nguồn 24VDC + Model: SXWTBPSW110001 + Range compatibility: PS-24V power supply module + Electrical connection: Internal + Fixing mode: By claws Hãng sản xuất/Xuất xứ:: Schneider/ Thụy Điển		
2	Bộ điều khiển DDC 42IO	Model: HRCPDG42R Supply voltage: 24 V AC (+/- 10 %) 20...38 V DC Input type: 12x digital, 12x Analog Input impedance: 20000 Ohm Output type: 10 digital, 2 digital, 6 analog Output voltage: 250 V AC, 0...10 V Display type: LCD monochrome Hãng sản xuất/Xuất xứ: Schneider / Italy	Bộ	21.0
3	Cảm biến ánh sáng	Model: ATO-RS-GZ-N01-XD Power Supply: 10-30VDC Product Name: Ceiling Light Intensity Transmitter Output Signal: RS485 (ModBus-RTU Protocol) Light Intensity Range: 0-65535 Lux; 0-200,000 Lux (optional) Hãng sản xuất/Xuất xứ: ATO/China	Bộ	46.0

STT	Nội dung	Yêu cầu	Đơn vị	Số lượng
4	Cảm biến nhiệt độ	Model: FG6485A Measuring range Humidity: 0 - 100RH Measuring range Temperature: -40 ... 120 ° C Current consumption: ≤15mA Supply voltage: 9~36VDC Output signal: RS485 Communication protocol: Standard MODBUS RTU protocol Hãng sản xuất/Xuất xứ: ASAIR/China	Bộ	38.0
5	Cảm biến mức nước	Model: M04-10 Output cable: Output cable Microswitch electrical features: 16(4)A 250VAC Operating temp: 0°÷+ 50°C Hãng sản xuất/Xuất xứ: MAC3/ Italy	Bộ	4.0
6	Card mở rộng bậc cao chiller York	Model: YK-ELNK100-0 Input Voltage: 24 VAC at 50/60 Hz (±15%) 12 VDC (-2%/50%) Power Consumption: Nominally 12 VA Hãng sản xuất/Xuất xứ: Johnson Controls/ China	Bộ	2.0
7	Bộ chuyển đổi Bacnet Gateway cho máy lạnh cục bộ	Model: DCS601C51 Power supply: Externally supplied 100 V AC-240 V AC 50/60 Hz Installation method condition for use: JIS4 switchbox embedded in indoor wall LCD Panel (Size/no. of dots/no. of colors): 5.7 inches / QVGA 320 × 240 / 4096 colors Hãng sản xuất/Xuất xứ: Daikin/China	Bộ	1.0
8	Cảm biến nhiệt độ đường ống nước	Model: STE 1422 Sensor: Type III thermistor, 10K ohm @ 77° F (25° C) Accuracy: ±0.36° F (±0.20° C) Temperature Limits: See installation guides for the different models Hãng sản xuất/Xuất xứ: KMC/China	Bộ	15.0
9	Cảm biến nhiệt độ đường ống gió	Model: STE-1404 Sensor: Type III thermistor, 10K ohm @ 77° F (25° C) Accuracy: ±0.36° F (±0.20° C) Temperature Limits: See installation guides for the different models Hãng sản xuất/Xuất xứ: KMC/China	Bộ	15.0

STT	Nội dung	Yêu cầu	Đơn vị	Số lượng
10	Cảm biến nhiệt độ và độ ẩm ngoài trời	Model: PCE-P18 Measuring range Humidity: 0 - 100RH Measuring range Temperature: -20 ... 60 ° C Supply voltage: 19 V ... 30 VDC Hãng sản xuất/xuất xứ: PCE / Poland	Bộ	1.0
11	Relay 24VAC bao gồm đế Relay	Model: RU4S-C-A24 Hãng sản xuất: IDEC	Cái	36.0
12	Relay 24VDC bao gồm đế Relay	Model: RU4S-C-D24 Hãng sản xuất: IDEC	Cái	36.0
13	Relay 220VAC bao gồm đế Relay	Model: RU4S-C-A220 Hãng sản xuất: IDEC	Cái	36.0
14	Dây tín hiệu chống nhiễu	- Loại: Chống nhiễu - Kích thước: 2 x 2 x 18 AWG - Model: UNITRONIC ® LiY(ST)Y-TP - Hãng sản xuất LAPP - Xuất xứ: Malaysia	m	4,570.0
15	Ống thép cứng luồn dây	- Model: EMT 3/4 inch - Xuất xứ: EMT / Việt Nam	m	1,050.0
16	Ống ruột gà lõi thép luồn dây	- Model: EMT 3/4 inch - Xuất xứ: EMT / Việt Nam	m	800.0
17	Kẹp đỡ ống bằng kim loại	- Model: EMT 3/4 inch - Xuất xứ: EMT / Việt Nam	Cái	1,000.0
18	Hộp nối dây bằng kim loại	- Model: EMT 3/4 inch - Xuất xứ: EMT / Việt Nam	Cái	84.0
19	Cáp điện nguồn	- Loại: Cu/XLPE/PVC 3x2.5mm2 - Xuất xứ: Cadisun/ Việt Nam	m	800.0
20	Dây tín hiệu	- 10 x1.0 mm2 (Cáp 10 lõi)	m	350.0
B	Các dịch vụ liên quan			
I	Nhà ga T1			
1	Lắp đặt Bộ điều khiển Automation Server (AS-P) (bao gồm phụ kiện kèm theo)		bộ	2.0
2	Lắp đặt Server phần mềm chuyên dụng cho hệ thống BMS (Enterprise Server)		bộ	2.0
3	Lắp đặt Thiết bị chia mạng		bộ	3.0
4	Lắp đặt Bộ điều khiển DDC 42IO		bộ	1.0
5	Lắp đặt thiết bị cảm biến mức nước		đầu	2.0
6	Lắp đặt Tủ điện điều khiển bơm nước sinh hoạt		Bộ	1.0
7	Lắp đặt Cảm biến ánh sáng		đầu	64.0
8	Lắp đặt Cảm biến nhiệt độ		đầu	62.0
9	Lắp đặt Modul SFP cho cổng mạng quang		bộ	3.0
10	Lắp đặt Tủ chứa bộ server điều khiển		Bộ	3.0

STT	Nội dung	Yêu cầu	Đơn vị	Số lượng
11	Lắp đặt Tủ truyền thông		Bộ	3.0
12	Lắp đặt Cảm biến nhiệt độ đường ống nước		đầu	3.0
13	Lắp đặt Cảm biến nhiệt độ đường ống gió		đầu	2.0
14	Lắp đặt Ống thép cứng luồn dây		m	1,350.0
15	Lắp đặt Ống ruột gà lõi thép luồn dây		m	800.0
16	Lắp đặt ODF		bộ	3.0
17	Tháo dỡ trần		m2	1,450.0
18	Thi công trần bằng tấm nhựa		m2	1,450.0
19	Lắp dựng dàn giáo ngoài, chiều cao ≤ 16 m		m2	1,450.0
II Sanh E				
1	Lắp đặt bộ điều khiển Automation Server (AS-P)		Bộ	2.0
2	Lắp đặt Bộ điều khiển DDC 42IO		Bộ	21.0
3	Lắp đặt Cảm biến ánh sáng		đầu	46.0
4	Lắp đặt Cảm biến nhiệt độ		đầu	38.0
5	Lắp đặt Cảm biến mức nước		đầu	4.0
6	Lắp đặt Card mở rộng bậc cao chiller York		Bộ	2.0
7	Lắp đặt Bacnet Gateway cho máy lạnh cục bộ		bộ	1.0
8	Lắp đặt Cảm biến nhiệt độ đường ống nước		đầu	15.0
9	Lắp đặt Cảm biến nhiệt độ đường ống gió		đầu	15.0
10	Lắp đặt Ống thép cứng luồn dây		m	1,050.0
11	Lắp đặt Ống ruột gà lõi thép luồn dây		m	800.0
12	Lắp đặt Cảm biến nhiệt độ và độ ẩm ngoài trời		đầu	1.0
13	Tháo dỡ trần		m2	1,100.0
14	Thi công trần bằng tấm nhựa		m2	1,100.0
15	Lắp dựng dàn giáo ngoài, chiều cao ≤ 16 m		m2	1,100.0
III Các dịch khác				
21	Lập trình, chỉnh sửa phần mềm		Gói	1.0
22	Lắp đặt, đấu nối thiết bị, hàn cáp quang		Công	30.0
23	Nhân công chỉnh sửa tủ bảng điện		Công	90.0
24	Vận chuyển		Chuyến	4.0

3. Mục đích báo giá: Để có cơ sở lập dự toán và kế hoạch lựa chọn nhà thầu, Cảng hàng không quốc tế Nội Bài kính mời các đơn vị/doanh nghiệp, nhà cung cấp có nhu cầu quan tâm khảo sát (nếu cần) và cung cấp báo giá cho chúng tôi.

4. Nội dung báo giá: (Chi tiết xem biểu đính kèm).

5. Thời gian nhận báo giá: Trước 16h00 ngày/.../2025.

6. Thông tin tiếp nhận báo giá:

- Tên đơn vị nhận báo giá: Trung tâm Khai thác ga Nội Bài – Cảng hàng không quốc tế Nội Bài.

- Địa chỉ: Tầng 3, nhà ga T1, cảng hàng không quốc tế Nội Bài, xã Nội Bài, TP. Hà Nội.

- Số điện thoại liên hệ: 0777353443 (Mr. Tuấn).

- Email: ktg.han@acv.vn (các đơn vị/nhà cung cấp gửi file scan bản báo giá qua email trên).

Trân trọng thông báo.

TL. GIÁM ĐỐC
KT. GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM KTG NỘI BÀI
PHÓ GIÁM ĐỐC

Nơi nhận: kh

- Như trên;
- Lưu VT, VP (Tu02).



Nguyễn Việt Hà

PHỤ LỤC MẪU BÁO GIÁ

Kính gửi: Cảng hàng không quốc tế Nội Bài

Theo yêu cầu của Cảng hàng không quốc tế Nội Bài, chúng tôi, Công ty _____ báo giá cho dự án “Đầu tư nâng cấp hệ thống Quản lý tòa nhà, nhà ga T1 và sảnh E - Cảng hàng không quốc tế Nội Bài” như sau:

Đơn vị tính: VND

TT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đặc tính kỹ thuật	Ký mã hiệu, nhãn mác sản phẩm	Nguồn gốc, xuất xứ	Thời hạn bảo hành	Số lượng	Đơn vị tính	Đơn giá	Thành tiền trước thuế	Thuế VAT		Thành tiền sau thuế
										8%	10%	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)		(10)	(11)	(12)
I Chi phí hàng hoá												
II Chi phí dịch vụ												
Tổng cộng:												

Bảng chữ:

Các điều kiện thương mại:

1. Hình thức hợp đồng: Trọn gói.
2. Thời hạn cung cấp hàng hóa: Trong vòng _____ ngày.
3. Điều kiện thanh toán / tạm ứng:
 - Tạm ứng: Tạm ứng tối đa 20%.
 - Thanh toán: Thanh toán 100% giá trị công việc thực hiện được nghiệm thu, bàn giao đưa vào sử dụng trong vòng 14 ngày kể từ ngày hai bên ký biên bản bàn giao đưa vào sử dụng và hồ sơ quyết toán.
 - Hình thức thanh toán: Chuyển khoản.
 - Đồng tiền thanh toán: Tiền đồng Việt Nam.

4. Địa điểm giao hàng: Cảng hàng không quốc tế Nội Bài, xã Nội Bài, Hà Nội.
5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: (Tối thiểu 90 ngày) ngày kể từ ngày/...../2025.
6. Các yêu cầu khác (nếu có): _____

....., Ngày ... tháng ... năm 2025

Đại diện Công ty

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

(*) Ghi chú: Các đơn vị có thể chỉnh sửa mẫu biểu Báo giá nêu trên cho phù hợp với tính chất của dự án, hạng mục, gói thầu hàng hóa/ dịch vụ.

